

TRỒNG NHÂN THIỆN ĐƯỢC QUẢ THIỆN

Tập 11

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Hỏi: Thưa quý vị khán giả, trong mấy tập trước, pháp sư đã khai thị một số lý luận quan trọng và yếu lĩnh tu học của Phật pháp, khiến chúng ta bỗng nhiên tỉnh ngộ, đồng thời từ trong tâm sanh khởi niềm tin tu học vô cùng kiên định. Thế nhưng để mọi người có thể thuận lợi và viên mãn trong việc tu hành, vẫn còn một số quan niệm quan trọng cần phải thấu hiểu triệt để. Vì vậy vẫn phải kính nhờ lòng từ bi của pháp sư, tiếp tục giảng giải cho chúng con.

Hôm qua pháp sư khai thị sự gia trì của Phật lực thật sự là tồn tại, chỉ cần tâm, nguyện, giải, hành của chúng ta tương ứng với Phật, liền có thể đạt được. Các bậc tổ sư đại đức thời xưa cũng khai thị, sự gia trì của Phật lực phân làm hai loại: hiển gia trì và ngậm gia trì. Xin thỉnh giáo pháp sư, hai loại gia trì này có gì khác nhau?

Sư phụ: Trong ngôn ngữ Trung Quốc thường nói “thành ắt linh.” Linh ở đây chính là ý nghĩa của cảm ứng, cũng chính là ý nghĩa của sự gia trì được nói trong nhà Phật. Do đó có thể biết, chân thành là chủ thể cảm, sự gia trì của Phật Bồ-tát là cái được cảm. Đối với sự gia trì của hai loại ngậm và hiển, ý nghĩa là nói, sự gia trì rõ ràng thì bản thân bạn có thể cảm nhận được. Giống như người thế gian thường nói, Phật Bồ-tát phù hộ chúng ta, Phật Bồ-tát chăm sóc chúng ta, đây quả thật là một loại cảm ứng rõ ràng. Còn ngậm gia trì thì sao? Phật Bồ-tát quả thật gia trì bạn, nhưng chính bạn không nhận biết được. Thực tế, chính là Phật Bồ-tát đang âm thầm chăm sóc bạn, loại này gọi là ngậm gia trì. Xét trên phương diện cảm ứng mà nói, có hiển cảm hiển ứng. Chúng ta cầu Phật Bồ-tát, vô cùng rõ ràng, tâm nguyện rất mạnh mẽ, thì sự cảm ứng của Phật Bồ-tát cũng rất rõ ràng, đây gọi là hiển cảm hiển ứng. Loại thứ hai gọi là hiển cảm ngậm ứng, tuy chúng ta cầu nguyện rất tha thiết, nhưng dường như Phật Bồ-tát không có đáp lại, kỳ thật Phật Bồ-tát có đáp lại, chỉ là bản thân bạn không thể nhận biết được, đây là hiển cảm ngậm ứng.

Còn có một loại là ngậm cảm hiển ứng. Trong tâm chúng ta quả thật có cầu Phật Bồ-tát, nhưng không biểu hiện ra bên ngoài quá mạnh mẽ. Cảm ứng này của Phật Bồ-tát, cảm ứng rất rõ ràng, chúng ta ngậm cảm liền được hiển ứng.

Loại thứ tư là ngằm cảm ngằm ứng. Chúng ta cầu Phật Bồ-tát, trên hình thức không thấy được, nhưng trong tâm có một chút chân thành, đây chính là chủ thể cảm. Thế nhưng chút chân thành này ở trong tâm, không biểu hiện trên sự tương. Không những người khác không nhìn thấy, mà ngay cả chính mình cũng không để ý đến việc này, nhưng trong tâm thật sự có, thật sự giống như điều đã nói ở trước, *tâm, giải, nguyện, hành* này, họ thật sự tương ứng. Sự gia trì này của Phật Bồ-tát cũng là gia trì trong âm thầm. Bạn không hay không biết, nhưng trong cuộc sống, công việc, cùng hoàn cảnh đều thuận buồm xuôi gió, tất cả những cảnh giới xấu ác tự nhiên tiêu diệt, ấy gọi là gặp dữ hóa lành, gặp nạn thành may. Đây là bốn loại cảm ứng gia trì khác nhau.

Hỏi: Thân thể chúng ta là do tứ đại đất, nước, lửa, gió hợp thành. Nếu có chút không điều hòa thì chúng ta liền sanh bệnh. Vậy khi người tu hành mắc bệnh, có phải chính là nhất tâm niệm Phật, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là được, không cần uống thuốc. Hay là nói cũng có thể khám bệnh, uống thuốc vậy?

Sư phụ: Vấn đề này, nói như vậy không sai. Người mắc bệnh quả thật có đến 90% đều là do tứ đại không điều hòa. Tứ đại không điều hòa, theo cách nói ngày nay của chúng ta là thuộc về bệnh sinh lý. Bởi vì tứ đại là sắc pháp, là chỉ cho thân thể này. Tứ đại là đất, nước, lửa, gió, sự kết hợp của chúng có thành phần nhất định, dùng lời hiện đại mà nói chính là sinh thái tự nhiên. Sinh thái tự nhiên ở trong đại tự nhiên, nó có một tỷ lệ nhất định, cho nên nó mới có thể phối hợp tốt như vậy. Các cơ quan và tổ chức tế bào trong thân thể con người cũng như vậy, nhất định phải thuận theo tự nhiên thì thân thể này của bạn mới tốt được.

Vậy thì tứ đại, cách nói này, cách nói thông thường là rất thiện cận, dường như những phần vật chất này, da thịt, xương cốt, đây được gọi là địa đại; máu huyết và những phần lưu động, phần nước, đây là thủy đại; nhiệt độ là hỏa đại; hô hấp, đây thuộc về phong đại, đây là cách nói rất thiện cận. Cách nói này cũng dễ hiểu, tứ đại này không điều hòa thì đương nhiên thân thể sẽ phát sinh vấn đề, bệnh trạng liền hiện ra. Còn cách nói chính xác về tứ đại, thì đây là nói về hiện tượng vật chất. Chúng ta biết tất cả vạn vật, ngày nay các nhà khoa học cũng hiểu, là do nguyên tử, điện tử và các hạt cấu thành. Những hạt cơ bản hiện nay nói đến có phải là nhỏ nhất, không thể phân chia được nữa không? Không một nhà khoa học nào dám nói như vậy, vì sao vậy? Bởi khoa học kỹ thuật này đang không ngừng tiến bộ. Trước đây cho rằng nguyên tử không thể phân chia, nhưng sau một vài năm, máy móc tiến bộ, nguyên tử lại có thể phân tách, từ đó phát hiện ra điện tử và trung tử. Tiến bộ đến ngày nay, những thứ này vẫn có thể tiếp tục phân chia thành các hạt. Tương lai máy móc tiến bộ hơn, có lẽ những hạt cơ bản này

lại có thể tiếp tục phân chia, cho nên không ai dám nói vật chất nhỏ nhất mà hiện nay phát hiện thì không thể phân chia nữa, không ai dám nói như vậy.

Thế nhưng bất luận nhỏ đến mức độ nào, trong Phật pháp gọi là “lân hư trần”, đây là lời Phật nói, đến đây thì không thể phân chia thêm nữa, đây đã đạt đến giới hạn. Cho dù là lân hư trần, nó cũng có bốn hiện tượng, đây chính là tứ đại, hiện tượng của tứ đại, nên là cách nói như vậy. Bất luận nhỏ đến đâu, nó vẫn là một vật thể. Vật thể ấy, chúng ta gọi là địa đại, địa đại đại diện cho một vật thể, dù nhỏ đến đâu thì nó vẫn là một vật thể. Khoa học hiện nay phát hiện, những vật thể cực nhỏ này, nó đều mang điện, nó mang điện, nó mang điện âm, mang điện dương. Điện dương, trong Phật pháp chúng ta gọi là hỏa đại; điện âm, chúng ta gọi là thủy đại. Nó nhất định là chuyển động, không phải đứng yên. Chuyển động thì gọi là phong đại. Cho nên nói là vật chất cơ bản. Tất cả động vật, thực vật, khoáng vật trong tận hư không, khắp pháp giới đều do loại vật chất cơ bản này tổ hợp thành. Loại vật chất cơ bản này có bốn tính chất đó. Đây là cách nói chính xác về tứ đại.

Thế nhưng chúng ta thường nói tứ đại không điều hòa, vậy thì không cần phải nói tỉ mỉ đến như vậy. Chúng ta nói đến phân tử, nói đến các tế bào cấu thành thân thể con người chúng ta. Nếu sự kết hợp của tế bào sinh ra hiện tượng không cân bằng, không tự nhiên thì thân thể con người nhất định sẽ sanh bệnh. Vậy thì người học Phật, sanh bệnh phải làm sao? Đức Phật dạy chúng ta, phương pháp tốt nhất là điều chỉnh nó, khôi phục lại trạng thái tự nhiên. Dùng phương pháp gì để điều chỉnh? Dùng công phu định lực. Quý vị phải hiểu, tâm thanh tịnh là tự nhiên nhất, tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh ngay. Chỉ cần bạn đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xuống hết thấy, bạn định vài ngày thì các bộ phận trong thân thể này của bạn dần dần liền khôi phục lại trạng thái tự nhiên. Vì sao chúng lại không tự nhiên, phá hoại sinh thái của tự nhiên vậy? Vọng niệm quá nhiều, phiền não quá nhiều, lo nghĩ quá nhiều, ăn uống quá độ, ngủ nghỉ không đủ, mệt mỏi, đây là trong kinh đức Phật nói có 10 nhân tố khiến con người sanh bệnh. Những điều này đều trái với nguyên lý của sinh thái tự nhiên. Nói về sinh thái tự nhiên trong thân thể chúng ta, tâm là tĩnh, thân tuy đang vận động nhưng tâm ấy vẫn an định, thì sự vận động của họ rất đúng pháp, giống như một vòng tròn vậy. Một vòng tròn, tâm điểm của nó không động, bên ngoài dù vận động thế nào thì nó vẫn nhất định là một vòng tròn. Nếu tâm điểm động rồi, phần chung quanh sẽ biến thành hình bầu dục, biến thành không quy tắc thì liền sanh bệnh. Cho nên Phật pháp điều trị sanh bệnh, đạo lý này rất sâu. Khi bạn suy nghĩ kỹ, nó quả thật có đạo lý. Vậy thì loại điều trị này là chữa trị về mặt tâm lý, khôi

phục vận hành tự nhiên của thân thể, đó chính là khỏe mạnh nhất. Cho nên không cần dùng thuốc men, mà dùng tâm thanh tịnh bên trong để điều chỉnh.

Đương nhiên phương pháp này là phải có một chút công phu. Nếu không có công phu, vậy vẫn phải nhờ đến thuốc men. Thế nhưng chúng ta phải hiểu, thuốc men là chữa ngọn, không phải chữa gốc, nếu tâm bạn không thanh tịnh, không bỏ đi lo nghĩ, vướng bận, phiền não thì hiệu quả của thuốc men cũng rất hạn chế. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên nếu trong đời sống hằng ngày, có thể dưỡng thành thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, vậy thì đối với sức khỏe, tuổi thọ và việc giữ mãi nét thanh xuân của bạn nhất định là có lợi ích. Đây không phải là chuyện thần thoại, mà là sự thật.

Hỏi: Theo lời khai thị của pháp sư, chính là nói việc sanh bệnh này hoàn toàn có thể dựa vào hành vi trong tâm chúng ta, đạt được tâm thanh tịnh, nhờ đó bệnh được chữa trị triệt để. Còn thuốc men, chỉ là nói trong trường hợp bất đắc dĩ mới dùng đến, cũng giống như việc dùng binh vậy, nói đến binh thì sẽ là điều chẳng lành, đây là bất đắc dĩ mới dùng đến, bình thường vẫn phải dụng công trong công phu tu hành.

Lại thỉnh giáo pháp sư, hoàn cảnh sinh sống hiện nay của chúng ta hầu hết đều là nhà cao tầng, trong hoàn cảnh này việc xử lý nhục thân sau khi qua đời, hoặc lo liệu các việc tang lễ dường như đều gặp rất nhiều bất tiện. Vậy người tu hành chúng ta khi lựa chọn hoàn cảnh vãng sanh, là ở nhà tốt hay ở bệnh viện tốt hơn?

Sư phụ: Những việc này, thật ra mà nói đều là duyên phận. Người thế gian thường gọi là phước báo. Nếu không có duyên phận này, không có phước báo này thì bạn không thể tự mình làm chủ được. Con người đến lúc lâm chung nếu tự mình vẫn có thể làm chủ được thì đây là việc tốt, là đại phước báo! Có mấy ai vào lúc này có thể làm chủ được? Thật sự việc này là nhờ vào duyên phận. Cho nên các bậc cổ đức dạy chúng ta, cả đời phải biết tu phước, phải biết tích đức. Tu phước, tích đức, nhưng đừng hưởng phước, đừng đem phước mình đã tu được hưởng hết. Phải biết tiết phước, chính là đem tất cả phước báo của bạn, để dành đến lúc lâm chung mới hưởng. Cũng chính là nói, đến lúc lâm chung mà bản thân vẫn làm chủ được, đây mới là phước báo chân thật nhất trong cả đời. Đến lúc lâm chung không làm chủ được, thì những gì cả đời đã hưởng chẳng phải rốt cuộc cũng thành không hay sao? Sau khi chết, còn vào ba đường ác, còn trong sáu đường, đây là không có thành tựu. Những công lao sự nghiệp hiển hách ở thế gian đều là giấc mộng.

Lập công, lập đức, lập ngôn, người xưa Trung Quốc chúng ta cho rằng đây là ba điều bất hủ, người thời nay đều hiểu rõ. Mặt trời sẽ có một ngày mất đi ánh sáng, hệ mặt trời sẽ có một ngày tan rã, hệ mặt trời này đều tan rã rồi, trái đất cũng không còn nữa, sự bất hủ đó của bạn còn có thể tồn tại sao? Cho nên những điều này đều là vọng tưởng của con người, không phải sự thật. Chân tướng sự thật, đó là nhất định phải vượt thoát sáu nẻo luân hồi, nhất định phải vượt khỏi mười pháp giới, bạn mới có thể đạt được sự vĩnh hằng. Đây mới là quả báo, đây mới là chân thật. Do đó có thể biết, tính quan trọng của việc tu phước, tích đức. Lúc lâm chung bản thân làm chủ được, đó mới là phước báo chân thật. Lúc lâm chung có thể làm chủ, bạn muốn vãng sanh liền vãng sanh, muốn thành Phật liền thành Phật, cả đời của bạn không uổng phí.

Xét trên thực tế mà nói, rốt cuộc những người có được phước báo này chỉ là số ít, tuyệt đại đa số không có phước báo này. Không có phước báo này, bạn phải biết rằng, khi bạn bị bệnh, bạn phải nghe theo sự sắp đặt của người khác, việc này quả thật đáng thương! Tự mình không thể làm chủ được, thậm chí ngay cả việc trở mình đều phải nhờ người giúp. Ăn uống, đại tiểu tiện đều phải có người giúp đỡ. Lúc này nếu không có người đắc lực đến giúp đỡ bạn thì bạn sẽ khổ không nói nên lời, bạn hết cách rồi. Cho nên khi chúng ta ở trong bệnh viện, nhìn thấy những sự thật này thì cần phải đề cao cảnh giác cao độ, chăm chỉ nỗ lực, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Chúng ta có thể chăm sóc người khác, quả báo là tương lai người khác sẽ chăm sóc chúng ta. Nếu chúng ta xem thường người khác, chán bỏ người khác, tương lai sẽ có một ngày, lúc bản thân chúng ta mất đi năng lực, người khác khinh rẻ chúng ta, người khác chán ghét chúng ta. Nhân duyên quả báo, tơ hào không sai. Đến lúc đó bạn hối hận thì cũng không kịp nữa. Nhân lúc bản thân vẫn còn thể lực, vẫn còn tinh thần này, phải chăm chỉ nỗ lực sửa đổi triệt để những lỗi lầm, tập khí từ trước đến nay. Ta có thể giúp đỡ người khác, người khác sẽ giúp đỡ ta.

Trong kinh luận Phật giảng rất nhiều, thực sự nghe lọt tai, thực sự nghe hiểu và theo đó mà làm, thật ra mà nói không có mấy người. Khi cảnh giới hiện tiền thì lỗi lầm cũ vẫn cứ phạm. Mấy năm nay tôi ở Singapore chỉ thấy một cư sĩ họ Phó, người này đối với việc nghe kinh, ông nghe hiểu rồi, ông đã làm theo. Ông làm ăn buôn bán, hoàn toàn y theo lời Phật dạy mà làm. Ông không chăm sóc con cái của mình, ông chăm sóc những người trẻ tuổi trong xã hội này. Ông tuân theo [đạo lý]: tôi chăm sóc người khác, tương lai mọi người trong xã hội sẽ chăm sóc con cái của tôi, chính xác. Người thuộc gia đình nghèo khổ, đứa trẻ này phẩm hạnh tốt, đọc sách dụng công, ông ấy toàn tâm toàn lực chăm sóc nó. Hay nói cách khác, trong tâm ông là vì đất nước, vì xã hội bồi dưỡng nhân tài. Nếu

con cái của mình không có phước phần này, không có thiên phú này, không thể cống hiến lớn hơn cho xã hội, thì ông toàn tâm toàn lực giúp những người có khả năng cống hiến được vươn lên. Cách nghĩ này thật đáng khâm phục, không có ý niệm tự tư tự lợi, con cái của ông tự nhiên có phước báo.

Ông chăm sóc tất cả những người bệnh khổ, không nơi nương tựa trong bệnh viện, cả gia đình ông đều hiểu đạo lý này. Vợ ông ngày ăn một bữa, đến bệnh viện làm công quả, chăm sóc những bệnh nhân ấy. Người này chính là Bồ-tát, gia đình này chính là gia đình Bồ-tát, họ đang sống đời sống của Bồ-tát. Sau khi nghe kinh, thể hội được đạo lý này, ông liền thực hành, cho nên ông đạt được thọ dụng chân thật. Vậy khi một người lâm bệnh, đến lúc nguy kịch, rốt cuộc là ở nhà tốt hơn hay ở bệnh viện tốt hơn? Việc này phải xem hoàn cảnh. Nếu cả nhà đều hiểu Phật pháp, có thể chăm sóc như lý như pháp, vậy thì rất tốt. Ở bệnh viện cũng cần phải có người hiểu Phật pháp. Khi một người sắp mạng chung, đó là sát-na quyết định tương lai họ sẽ đi vào đường nào. Sát-na này có quan hệ vô cùng mật thiết với đời sau của họ. Một tiếng sau cùng là Phật hiệu, là cầu nguyện vãng sanh, thì họ sẽ đi làm Phật. Trong 48 nguyện của kinh Vô Lượng Thọ, nguyện thứ 18 đã nói rất rõ ràng. Lâm chung khởi một niệm tham, đây là đường ngạ quỷ; khởi một niệm sân, đây là đường địa ngục; khởi một niệm thập thiện, đây là đường trời người. Đây là lúc lâm chung, nhất định có thiện hữu ở bên cạnh hướng dẫn, chăm sóc, giúp họ không khởi sai ý niệm, việc này rất quan trọng. Vậy thì vấn đề hiện tại chính là điều đó, rốt cuộc là chọn phương thức nào, mỗi người có duyên phận riêng, không ai giống ai.

Hỏi: Đoạn khai thị này của pháp sư vô cùng quan trọng. Chính là nói người học Phật chúng ta nhất định phải chú ý bồi phước. Chúng ta bồi dưỡng phước báo, đồng thời mỗi ngày tinh tấn niệm Phật tu hành, thì đến lúc lâm chung, chúng ta liền có thể tự tại, không phải chịu những thống khổ giày vò do không được tự do. Cho nên tu hành như vậy mới có thể gọi là viên mãn.

Kính thưa pháp sư, trong bài thơ tán thán Tịnh độ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư có một câu, ngài ấy nói nhất tâm niệm Phật thì căn thân và khí giới đều có thể hoàn toàn chuyển đổi. Vậy sự chuyển đổi này, ngoài việc hoàn cảnh trở nên thanh tịnh ra, về mặt thân tâm, phải chăng cũng có thể từ không có phước báo mà trở thành có phước báo; từ không có trí tuệ trở thành có trí tuệ; từ nhiều bệnh tật, đoản mạng mà có thể được khỏe mạnh sống lâu hay không?

Sư phụ: Lời ngài ấy nói không sai, lời nói rất có đạo lý, hoàn toàn tương ưng với chân tướng sự thật. Nói thật ra, trong tu phước, niệm Phật là tu phước báo lớn nhất. Giống như bạn đã nói ở trước, sát-na con người sắp mạng chung,

đây chính là thời khắc then chốt liên quan đến họa phước đời sau. Vậy thì người thật sự có phước báo, lúc họ lâm chung có thể không bị bệnh, biết trước giờ đi. Bạn xem có rất nhiều người đứng mà đi, ngồi mà đi, bạn xem họ ra đi tự tại biết bao. Những sự thật này, mấy năm nay chúng ta đã thấy rất nhiều, đây không phải giả.

Tôi ở Hồng Kông, trước kia khi giảng kinh ở Hồng Kông, pháp sư Thường Hoài kể cho tôi nghe về một vị cư sĩ họ Âu Dương, lúc đọc kinh, ông ngồi mà vắng sanh, biết trước giờ đi. Ông mượn Đại tạng kinh ở thư viện về xem, rồi nói với pháp sư Thường Hoài, thầy đến ngày đó, vào giờ đó, phải người đến nhà con lấy bộ kinh này về, con sẽ không mang kinh trả lại nữa. Pháp sư Thường Hoài nghe lời này cũng rất kinh ngạc, không mang trả lại nữa, lẽ nào ông biết trước giờ vắng sanh? Nhìn dáng vẻ này, dường như không giống. Thôi được! Nếu đã nói như vậy, sẽ ghi nhớ, đến ngày đó phải người đến lấy kinh. Khoảng hơn hai tuần sau, thầy phải người đến nhà ông ấy lấy kinh, thấy lão cư sĩ vẫn đang xem kinh. Lão cư sĩ nhìn thấy người của thư viện đến, liền hỏi đến để làm gì vậy? Chẳng phải ông bảo tôi hôm nay đến lấy Đại tạng kinh về sao? Phải, đúng vậy, nhưng tôi đâu bảo anh đến vào giờ này, bây giờ tôi vẫn đang xem mà. Ông là lão nhân gia, lớn tuổi rồi, người trẻ ấy đương nhiên cũng không tiện nói gì, liền trở về, hôm sau lại đến. Ngày hôm sau đến nơi, người nhà ông bảo cậu ta, lão cư sĩ vắng sanh rồi. Vắng sanh lúc nào vậy? Sau khi cậu rời đi khoảng hai tiếng, ông ngồi tại đó mà vắng sanh. Bạn xem tự tại biết bao, biết trước giờ đi, hai tuần trước đã nói với pháp sư Thường Hoài. Ông vì sao làm được, còn chúng ta lại không làm được? Then chốt chính là tâm ông thanh tịnh, vạn duyên đều buông xuống. Vì sao chúng ta không được? Những chuyện vướng bận trong lòng quá nhiều, một thứ cũng không buông xuống được, phiền phức chính là ở chỗ này.

Gần đây, hai tháng trước, cư sĩ Liêu ở Tam Trọng kể cho tôi nghe một câu chuyện. Hai tháng trước, chỗ họ có một vị đồng tu lớn tuổi, đã hơn 70 tuổi, vắng sanh cũng biết trước giờ đi, còn tự chọn thời gian vắng sanh, việc này quá kỳ diệu. Ông tiếp xúc với pháp môn Tịnh độ, niệm Phật đại khái mới ba, bốn tháng, thời gian không dài. Cư sĩ Liêu nói với tôi, ông chỉ gặp vị ấy ba lần. Lần đầu đến thăm, vị ấy nói với ông, sau khi nghe được pháp môn này, vô cùng hoan hỷ. Thế giới Tây phương Cực Lạc thù thắng như vậy, ông liền hạ quyết tâm, tôi nhất định phải đi, nên đến nói với ông về việc này. Qua một tháng, ông lại đến chỗ cư sĩ Liêu mượn băng ghi âm, mượn kinh sách, mượn băng ghi âm về nghe. Lại qua một tháng nữa, ông đến tìm cư sĩ Liêu và nói với ông rằng, hiện nay trong nhà tôi chỉ có một mình tôi học Phật, người nhà của tôi đều không học Phật, nhớ lúc tôi

vãng sanh, họ vừa khóc lóc vừa làm ầm ĩ, vậy tôi phải làm sao? Cư sĩ Liêu nghe xong, thấy đây là một vấn đề.

Ông liền hỏi, người trong nhà ông có ai đi làm, đi học không? Có, họ đều đi làm, đều có công việc. Cư sĩ Liêu nói, vậy ông chọn lúc mọi người đều đi làm, không có ở nhà, vãng sanh sẽ tốt hơn! Ông nghe xong lời này, liền gật đầu, cách này có lý. Vào khoảng hai tháng trước, ông đã chọn đúng thời điểm đó, khi cả nhà đều đi làm, ông liền vãng sanh vào lúc đó. Đến tối sau khi người nhà đi làm về, bác sĩ đến kiểm tra thì thấy ông đã qua đời hơn 8 tiếng rồi. Có thể tự mình lựa chọn thời gian, đây mới gọi là chân thật có phước báo. Phước báo này, đương nhiên không phải chỉ tu trong một đời, mà là thiện căn, phước đức, nhân duyên từ nhiều đời, đến lúc này chín muồi, bởi ông niệm Phật chỉ có ba, bốn tháng, thời gian rất ngắn. Việc này tương ứng với lý luận và phương pháp đã nói trong kinh. Trong kinh Phật quả thật đã nói như vậy, mấu chốt của vấn đề nằm ở chỗ bạn có như pháp hay không? Trong kinh nói là đạo lý và phương pháp, bạn có tương ứng với những điều ấy hay không? Nếu bạn tương ứng rồi, bạn liền có thể làm được. Lúc lâm chung, một niệm, mười niệm chắc chắn vãng sanh, huống hồ ông đã niệm ba, bốn tháng? Vạn duyên buông xuống, thân tâm thanh tịnh, cảm ứng không thể nghĩ bàn!

Vậy thì lời của lão cư sĩ Hạ, ý nghĩa đã rất rõ ràng. Một câu Phật hiệu này, niệm đến khi công phu đặc lực, niệm đến tương ứng, niệm đến như pháp, thì trong âm thầm sẽ được A-di-đà Phật gia trì, được tất cả mười phương chư Phật gia trì, thân tâm cảnh giới của bạn đều đang thay đổi. Vừa rồi đã nói, sự thay đổi rõ ràng, đó là hiển gia trì, bạn nhận ra được. Còn sự gia trì trong âm thầm, bạn không nhận ra được; tuy không nhận ra sự gia trì của Phật, nhưng công đức lợi ích thù thắng này bạn cũng nhận được. Hoàn cảnh của bạn, hoàn cảnh sống sẽ thay đổi, thể chất của bạn cũng sẽ thay đổi. Khỏe mạnh sống lâu, thật ra mà nói, phải xem bạn có cần hay không? Nếu không cần, ở thế gian này không còn duyên phận gì, sống ở đây cũng chẳng có ý nghĩa gì, sao không sớm đến thế giới Tây phương thành Phật? Còn có gì phải chậm trễ nữa? Nếu có việc cần thiết, thì việc cần thiết ấy là hoàng pháp lợi sanh, pháp môn thù thắng như vậy, tôi vẫn cần thời gian giới thiệu cho đông đảo quần chúng, đó mới là cần thiết. Cho nên vãng sanh, thật sự là được tự tại. Ở thế giới này thêm vài ngày nữa cũng không vướng bận; muốn đi ngay lập tức, cũng được, đây gọi là liễu sanh tử, sanh tử tự tại. Không phải không làm được, mà ai nấy cũng đều làm được, chỉ là bạn có chịu làm hay không mà thôi.

Hỏi: Đoạn khai thị này của lão pháp sư, là nói với chúng con rất rõ ràng, nhất tâm niệm Phật, họ đều có thể ở trong đời này vãng sanh bất thoái thành Phật.

Phước báo lớn lao, không gì sánh bằng như vậy còn có thể đạt được, huống gì nói là những phước báo, trí tuệ, sức khỏe và trường thọ ở thế gian này? Chỉ cần có nhu cầu, Phật Bồ-tát nhất định sẽ gia trì. Vấn đề chỉ là ở chỗ, chúng ta có thật sự chí tâm tu hành, niệm Phật hay không.

Lại thỉnh giáo pháp sư, các bậc đại đức thời xưa, đời sống của các ngài đều vô cùng tiết kiệm, tiếc phước. Theo cách nhìn của chúng con, các ngài đều sống hết sức khắc khổ. Vậy hiện tại sự phát triển trên địa cầu chúng ta dường như đã đạt đến mức rất cao, vật chất vô cùng phong phú. Vậy thì đời sống hiện nay của chúng ta có cần học theo sự khắc khổ giống như các bậc cổ đức nữa hay không, hoặc là nói phải tiết kiệm, tiếc phước vẫn là điều cần thiết, nhưng về mức độ có thể nói rộng một chút được không?

Sư phụ: Điều này cũng đúng, nhưng nguyên tắc tiếc phước này vĩnh viễn không thể thay đổi. Đương nhiên cơ cấu của toàn xã hội không giống nhau, phương thức sản xuất thay đổi rồi. Trước đây đều dùng sức người, hiện tại đều là cơ giới hóa, cho nên sản lượng đã tăng lên, chất lượng cũng thay đổi rồi. Vậy thì chúng ta cũng phải tùy thuận thời đại này, nếu vẫn y theo phương thức ngày xưa, vẫn khắc khổ tiết kiệm như thế, vậy sẽ trở thành một chướng ngại cho việc học Phật của đại chúng trong xã hội. Mọi người sau khi nhìn thấy, việc này tôi không chịu nổi, Phật pháp này tôi không thể học được. Ngược lại vì một việc nhỏ này mà đoạn mất nhân duyên, pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, vậy thì sự mất mát này quá lớn, quả thật cái được không bù nổi cái mất. Cho nên mọi việc đều phải nghĩ cho đại chúng, để họ có được cơ duyên đến với Phật pháp, cho nên nhất định phải có sự điều chỉnh thích hợp. Trong xã hội hiện nay, về mặt ăn mặc, sinh hoạt, tuy chúng ta không thể nói, nhưng đừng xa xỉ, việc này nhất định phải tránh. Cần phải đạt được tiêu chuẩn phổ thông bình thường, vậy họ mới yên tâm thoải mái. Gia đình của họ, bà con bạn bè của họ nhìn thấy, bạn học Phật là đúng. Nếu như tiết kiệm quá mức, vậy họ sẽ sinh dị nghị, liền trở thành chướng ngại rồi, việc này chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Thế nhưng người xuất gia là ngoại lệ. Nói thật ra người xuất gia trải qua đời sống khắc khổ đó là đúng, làm một tấm gương cho người thế gian, bạn có thể không cần học theo, nhưng khi bạn thấy người ta có thể sống đời sống tiết kiệm như vậy, còn đời sống của chúng ta đã vượt hơn họ rất nhiều lần rồi, bạn còn lời gì để nói nữa? Như đại sư Ấn Quang thời cận đại của chúng ta, tuy chúng ta chưa từng gặp ngài, nhưng qua rất nhiều văn tự, chúng ta thấy những ghi chép về hành trạng sinh hoạt của ngài. Lúc lão nhân gia ngài còn trẻ, ở núi Phổ Đà, huyện Định Hải suốt 30 năm, sống tại lầu chứa kinh. Đời sống của ngài rất đơn giản, trong

ghi chép nói với chúng ta, bữa sáng của ngài chính là một bát cháo trắng, không có thức ăn. Vì ngài là người phương Bắc, năm đầu đến phương Nam, trong chùa của họ, buổi sáng ăn cháo có một ít dưa muối, người phương Bắc ăn không quen, nên ngài không ăn nữa. 30 năm như một ngày, buổi sáng chính là một bát cháo, không có thức ăn. Buổi trưa chỉ là một bát cơm, phần thức ăn này, như đại chúng thường trụ, hoàn toàn giống với mọi người. Suốt đời ngài đều sống tiết kiệm như vậy, suốt đời đều tự mình làm việc. Buổi sáng thức dậy, quét tước, lau bàn, dọn dẹp phòng ốc. Cuối đời tuy có một vị thị giả, nhưng những việc này ngài vẫn tự mình làm, tự giặt quần áo, tự vá quần áo, việc gì cũng tự mình làm, đến 80 tuổi vẫn như vậy, ngài viên tịch năm 80 tuổi.

Tất cả những đồ cúng dường của tín đồ, ngài đều mang đi in kinh bố thí. Bản thân ngài chưa từng nghĩ đến việc cải thiện đời sống của mình, chưa từng có. Ngài luôn khuyên người phải tu phước, phải tích phước. Thấy người ăn cơm mà trong bát còn sót vài hạt, ngài đều quở trách họ. Người phương Bắc nhanh miệng thẳng thắn, ngài đều răn dạy mọi người, bạn có phước báo lớn cỡ nào? Bạn dám lãng phí như vậy sao? Đây là tấm gương tốt cho người xuất gia chúng ta. Đương nhiên trong thời hiện nay, chúng ta không thể yêu cầu nghiêm khắc như vậy, nhưng người xuất gia nếu có thể làm được điều này thì vẫn là tốt nhất. Yêu cầu đối với người tại gia, chúng ta nhất định phải lấy mức sống của mọi người trong xã hội làm tiêu chuẩn, không thể thấp hơn tiêu chuẩn này. Thấp hơn tiêu chuẩn này thì sẽ gây chướng ngại cho việc hoằng dương Phật pháp.

Hỏi: Lời khai thị của pháp sư chính là nói, quan niệm tiết kiệm tích phước này của chúng ta không thể thay đổi, nhưng trong cách làm thì nhất định phải phù hợp với hoàn cảnh thời nay, đừng để mọi người sinh ra hiểu lầm đối với Phật pháp.

Lại xin hỏi pháp sư, xã hội hiện nay nhìn chung đều rất hứng thú với thần thông. Thế nhưng Phật pháp chúng ta đem thần thông quy về việc bên lề của bậc thánh. Vậy thì Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta có thần thông hay không? Lại nữa, pháp sư có lời khai thị quan trọng nào về thần thông hay không?

Sư phụ: Về điểm này, trong kinh đã nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Hai chữ thần thông này, đây là danh từ mà rất nhiều người trong xã hội đã hiểu lầm. Trong danh từ này, thông là nói thông đạt. Đối với người, đối với việc, đối với vật, đối với quá khứ, đối với tương lai, tất cả đều có thể thông đạt mà không có chướng ngại. Thần là tính từ, cái gọi là thần kỳ khôn lường, cũng chính là nói trí tuệ, năng lực của ngài vượt hơn người bình thường, ngài có sự thần kỳ khôn lường, loại

năng lực trí tuệ thông đạt này, cho nên không gì không biết, không gì không thể. Đây được gọi là thần thông.

Mắt có thể thấy, tai có thể nghe, tâm có thể biết, năng lực này vượt hơn người bình thường, thì gọi là thần thông. Phật pháp vì sao lại xem việc này là việc ngoài lẽ? Phật nói với chúng ta, năng lực này là bản năng của mọi người, có gì đáng ngạc nhiên đâu! Ai nấy đều có, hơn nữa ai nấy đều bình đẳng. Không có nói người này cao hơn người kia, không có việc đó. Bạn xem trong kinh Hoa nghiêm đã nói, tôi hôm qua khi giảng đến kinh văn, đúng lúc giảng đến pháp môn Phổ Nhãn. Từ phổ nhãn, chúng ta liền hiểu được ngũ nhãn mà kinh Kim Cang đã nói. Kinh Hoa nghiêm dùng số mười để biểu pháp, cho nên Hoa nghiêm nói thập nhãn. Vậy ngũ nhãn còn lại trong thập nhãn từ đâu mà có? Ngũ nhãn ấy là từ pháp nhãn mà phân ra. Do đó có thể biết, ngũ nhãn và thập nhãn là một việc, cũng giống như lục độ và thập độ là một việc, chỉ là khai hợp không giống nhau mà thôi. Khai là triển khai, hợp là quy nạp. Nhiều có thể quy nạp thành ít điều; số điều ít ỏi, có thể đem nó triển khai, nói thành nhiều điều, nhưng nội dung không có gì khác. Vậy thì nêu ra mắt để nói, năng lực của mắt có thể thấy tận hư không, khắp pháp giới, năng lực này quá mạnh, chúng ta gọi đây là thần thông. Năng lực của tai cũng có thể nghe tận hư không, khắp pháp giới, nói cách khác, chúng ta ngồi yên ở đó, A-di-đà Phật giảng kinh thuyết pháp ở thế giới Cực Lạc, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng. Ngài ở đó giảng kinh thuyết pháp, chúng ta vẫn nghe rõ ràng, đây chính là thần thông. Năng lực của sáu căn vốn dĩ là tận hư không, khắp pháp giới, vì sao vậy? Vì nó thuộc về tánh, mà hư không pháp giới là do tánh biến hiện ra. Trong kinh Hoa nghiêm nói: “Chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến.” Cõi nước của chư Phật, pháp giới của chúng sanh, tất cả đều là tâm hiện, thức biến. Năng lực của tâm thức, nguồn gốc chính là lớn như vậy. Vì sao bây giờ năng lực này lại mất đi? Phật nói với chúng ta, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước nên không thể chứng đắc. Cho nên vọng tưởng, chấp trước chính là chướng ngại, trong Phật pháp gọi là hai chướng. Vọng tưởng là sở tri chướng, chấp trước là phiền não chướng, bạn có thể đột phá hai loại chướng ngại này, tiêu trừ hai loại chướng ngại này, buông xuống hai loại chướng ngại này, thì năng lực của bạn liền khôi phục ngay, có gì ngạc nhiên đâu!

Hôm nay bạn thấy người khác có thần thông, bạn ngưỡng mộ, nhưng thần thông đó của họ cũng không thể cho bạn được. Giả sử thiên nhãn thông của họ có thể cho tôi, tôi nhất định sẽ bái họ làm thầy, tôi sẽ theo họ học. Túc mạng thông của họ có thể biết được quá khứ, vị lai, nếu họ có thể cho tôi, tôi cũng có thể theo họ học. Họ có tôi không có, việc gì tôi cũng phải thỉnh giáo họ, vậy nếu họ lừa gạt tôi, tôi phải làm sao? Điều này không thể không đề phòng. Năng lực đó của

họ cũng chưa đạt đến chỗ cứu cánh viên mãn. Tiểu thần thông thì họ có, đại thần thông thì họ liền nói hươu nói vượn. Những chuyện dùng thần thông để lừa gạt chúng sanh như thế này có rất nhiều, rất nhiều.

Trước đây đại sư Chương Gia có kể cho tôi nghe một câu chuyện, ngài nói nhà Thanh mất nước chính là vì thái hậu Từ Hy tin vào thần thông. Cho nên những kẻ có một chút thần thông này liền lừa gạt bà ta. Việc lớn của quốc gia, bà đều thỉnh giáo họ, thậm chí còn giáng cơ phù loan, dùng việc này để quyết định đại sự quốc gia, kết quả đều bị quỷ thần lừa gạt, cuối cùng mất nước. Ngài nói những thứ đó, vì sao bà lại tin theo? Vì việc nhỏ rất linh nghiệm, cho nên bà vô cùng tin tưởng. Việc lớn của quốc gia cũng hỏi họ, vậy thì hỏng rồi. Việc này chúng ta không thể không biết, cũng không thể không đề phòng. Cho nên hãy là người thích thần thông, thích cảm ứng, loại người này rất dễ mê muội. Chuyện mê muội này, trong xã hội hiện nay, bất luận ở Đài Loan, bất luận ở nước ngoài, chúng ta đều nhìn thấy rất nhiều. Trong giới y học thường gọi là tâm thần phân liệt, bị bệnh tâm thần. Những người này đều là người trẻ tuổi, rất ưu tú, học hành cũng rất giỏi, thậm chí có người đã tốt nghiệp đại học, còn có một số người đạt được học vị tiến sĩ. Gia đình, sự nghiệp đều khá mỹ mãn, sau đó đi học Phật, học chừng nửa năm, một năm thì mắc bệnh tâm thần. Tôi đã gặp qua không ít, người nhà của họ đưa đến gặp tôi: “Pháp sư, có cách nào cứu cậu ấy không?” Tôi lắc đầu, tôi không có năng lực. Nhưng tôi hỏi họ, có phải cậu ấy thích thần thông, thích cảm ứng hay không? Họ gật đầu. Nếu cậu ấy có thể đem thần thông cảm ứng bỏ sang một bên, vậy sẽ chẳng đi đến bước này.

Cho nên bạn xem những bậc thiện tri thức chân chánh, như đại sư Ấn Quang, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, ngay cả lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng thường nói, nhất định không cầu thần thông, nhất định không cầu cảm ứng, thật thà niệm Phật là quan trọng. Chỉ cần có thể thật thà niệm Phật thì không ai là không thành tựu. Thần thông cảm ứng nhất định là có, Phật cũng có, Bồ-tát cũng có, La-hán cũng có, thậm chí trong các bậc tổ sư đại đức của chúng ta, những vị hiển thị thần thông không phải ít, trong Cao Tăng Truyện có thể thấy, trong Thần Tăng Truyện tất cả đều là như vậy. Thế nhưng nhất định không dùng thần thông để làm Phật sự, cũng chính là không dùng thần thông cảm ứng để tiếp dẫn quần chúng. Phật pháp là dùng lý luận, là dùng chỉ dẫn để hướng dẫn đại chúng, tuyệt đối không dùng những thứ này. Có cũng không dùng.